TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày 31 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Minh.

Bà Đàm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25.2/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T; sinh năm; 1988 tại Cà Mau; Nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; trú tại: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công (bảo vệ); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Lê Thị M; có vợ: Võ Ngọc Văn C và 01 con (sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt giữ ngày: 22/8/2017, tạm giữ ngày: 23/8/2017, bị tạm giam ngày: 29/8/2017.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Nguyễn Thanh T – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Thường trú: ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp B, xã T, huyện M, TP.HCM.

2/Trần Trọng T – Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Thường trú: ấp T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cà Mau.

Trú tại: đường H, Phường A, quận N, TP.HCM.

3/Hồ Sỹ H – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Thường trú: xóm A, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: đường D, xã H, huyện A, tỉnh Bình Dương.

4/Nguyễn Tiến D – Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Thường trú: ấp S, xã T, huyện C, TP.HCM.

5/Nguyễn Quang M – Sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Thường trú: xóm C, xã Q, huyện O, thành phố Hà Nội.

Trú tại: đường S, phường T, Quận B, TP.HCM.

6/Phạm Minh Đ – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Thường trú: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

7/Huỳnh Thị Kim H – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Thường trú: B7/27D ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 22/8/2017, Nguyễn Chí T (là nhân viên bảo vệ của quán "Lộc Phát" – địa chỉ: 2/25 đường Thành Thái, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) dùng cây gỗ dài khoảng 90 cm đập vào nắp ca-pô của 07 chiếc xe ôtô (01 chiếc xe ô tô hiệu ChevroletSpark biển số 66A-054.41 của anh Nguyễn Thanh T, 01 chiếc xe ô tô hiệu Honda City biển số 51G-328.60 của anh Trần Trọng T, 01 chiếc xe ô tô hiệu Huynhdai Grand biển số 36A-238.48 của anh Hồ Sỹ H, 01 chiếc xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 51F-986.43 của anh Nguyễn Quang M, 01 chiếc xe ô tô hiệu Huynhdai Grand biển số 62A-074.01 của anh Nguyễn Tiến D, 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 51A-395.56 của anh Phạm Minh Đ, 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 51G-367.11 của chị Huỳnh Thị Kim H), gây hư hỏng các nắp ca – pô; vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 tiến hành bắt giữ, lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 141/HĐĐG ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân Quận 10 kết luận:

- Phần lõm có kích thước 28cm x 02cm và 23cm x 02cm trên nắp capo phía trước xe ôtô hiệu ChevroletSpark biển số 66A-054.41 của anh Nguyễn Thanh T. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 2.530.000 đồng.

- Phần lõm có kích thước 22cm x 02cm của nắp capo phía trước xe ôtô hiệu Honda City biển số 51G-328.60 của anh Trần Trọng T. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 2.805.000 đồng.

- Phần lõm có kích thước 28cm x 02cm của nắp capo phía trước xe ôtô hiệu Hyun Dai I10, biển số 36A-238.48 của anh Hồ Sỹ H. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 2.585.000 đồng.

- Phần lõm có kích thước 47cm x 02cm của nắp capo phía trước xe ôtô hiệu Hyundai Grand biển số 62A-074.01 của anh Nguyễn Tiến D. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 3.685.000 đồng.

- Phần lõm có kích thước 22cm x 02cm và 34cm x 02cm của nắp capo phía trước xe ôtô hiệu Kia Morning biển số 51F-986.43 của anh Nguyễn Quang M. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 2.585.000 đồng.

- Hai dấu xước, gạch chéo lên nhau có kích thước 32cmx 0,5cm và 34cm x 0,5 cm ở phía bên phải phía sau đuôi xe và một vết xước có kích thước 14cm x 0,5cm phía sau đuôi xe, trên cản sau xe ôtô hiệu Toyota Innova biển số 51A-395.56 của anh Phan Minh Đức. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 990.000 đồng.

- Phần lõm có kích thước 31cm x 02cm của nắp capo phía trước xe ôtô hiệu Toyota- Vios biển số 51G-367.11 của chị Huỳnh Thị Kim H. Đơn giá sữa chữa phần hư hỏng là 2.585.000 đồng (xe của chị Huỳnh Thị Kim H).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 17.765.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Chí T về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 22/8/2017, Nguyễn Chí T đang giữ xe nhìn thấy có nhiều xe ôtô (của khách dự hội nghị Crab tại nhà hàng Queen Plaza) đậu trước quán "Lộc Phát" – địa chỉ: 2/25 Thành Thái, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (đang sửa chữa), nên T yêu cầu nhân viên bảo vệ nhà hàng Queen Plaza nhắc nhở các chủ xe dời xe đi chỗ khác. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, bà Nguyễn Hồng Thảo N là chủ quán "Lộc Phát" thấy nhiều xe đậu trước quán và nói với T qua nói với bên nhà hàng Queen Plaza là "cho dời xe đi chỗ khác nếu không tao cho đập xe hết"; T tiếp tục nhắc nhở bảo vệ nhà hàng "Queen Plaza" dời xe đi nhưng không ai dời xe; theo T khai do bực tức nên T tự ý lấy 01 cây gỗ dài khoảng 90 cm (để trước nhà hàng) và đập vào nắp capô của các xe ôtô như đã nêu trên. Ngoài ra phía các bị hại khai là sau khi T đập xe thì có người phụ nữ (sau này xác định là Nguyễn Hồng Thảo N) cùng với T chặn và yêu cầu các tài xế không được lấy xe và bà N có nói rằng "Tao cho người đập xe tụi bây được thì tao đền được". Về phía bà Nguyễn Hồng Thảo N, Nguyễn Chí T khai không bàn bạc hay yêu cầu Nguyễn Chí T làm hư hỏng xe đậu trước quán như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 107/1/CT.VKS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Chí T về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Chí T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí T, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Chí T bồi thường 17.765.000 đồng cho các bị hại.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng, bản ảnh vật chứng, hình ảnh camera qua được, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị cáo đã có hành vi dùng cây gỗ gây hư hỏng các tài sản với tổng giá trị thiệt hại là 17.765.000 đồng, nên bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy mặc dù hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018, nhưng tội danh "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo so với quy định Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo bị xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây phẫn uất trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: xét thấy bị cáo thực hiện hành cố ý làm hư hỏng các tài sản của nhiều bị hại trong cùng một khoảng thời gian ngắn, liên tục, nên cần thiết cộng các giá trị tài sản bị thiệt hại để xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại đối với hành vi của bị cáo, nên không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo. Do vậy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với tình tiết gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: bản thân bị cáo đã có gia đình và con, hơn nữa trong danh sách thành viên hộ gia đình được chứng nhận là hộ nghèo không có tên của bị cáo Nguyễn Chí T; từ đó không có cơ sở để xem xét tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do phạm vi của việc xét xử, nên bị cáo Nguyễn Chí T là người trực tiếp gây hư hỏng các tài sản của các bị hại; nên căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường các số tiền tương ứng đối với trị giá các thiệt hại cho các bị hại theo kết luận định giá tài sản là thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với USB ghi hình toàn bộ hành vi Nguyễn Chí T dùng cây gỗ gây hỏng các xe vào ngày 22/8/2017, là tài liệu lên quan đến vụ án, nên cần thiết lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án (hiện đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Đối với 01 khúc cây gỗ (tầm vong) có kích thước 2,5x90cm, là công dùng vào việc phạm tội, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[7] Về kiến nghị xử lý trách nhiệm:

Xét thấy các bị hại, lời khai, nội dung camera ghi hình đều xác định: sau khi Nguyễn Chí T thực hiện hành vi dùng cây gỗ gây hư hỏng các chiếc xe của các bị hại, bị hại Phạm Minh Đ nổ máy xe định chạy đi thì Nguyễn Chí T cầm cây và bà Nguyễn Hồng Thảo N (chủ quán Lộc Phát) ra đứng phía trước mũi xe, ngăn cản và không cho ông Đ chạy xe đi, tại đây bà N còn khẳng định "Tao cho người đập xe tụi bây được thì tao đền được"; đối chiếu với câu nói mà bà N và T đều khẳng định trước khi T làm hư hỏng các xe ô tô: bà N nói "mày kêu cho dời xe qua chỗ khác nếu không tao cho đập xe hết"; có thể thấy hành vi của bà N có dấu hiệu kích động và khởi xướng cho Nguyễn Chí T thực hiện hành vi làm hư hỏng các xe ô tô trên; nên có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Chí T; vấn đề này Tòa án nhân dân Quận 10 đã trả hồ sơ yêu cầu bổ sung, làm rõ, truy cứu trách nhiệm hình đối với bà Nguyễn Hồng Thảo N về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản", nhưng cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ nguyên điểm kết luật điều tra, truy tố của mình; nên căn cứ vào phạm vi của việc xét quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tòa án vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn Chí T. Do vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Hồng Thảo N về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; đồng thời kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét sự việc trên theo trình tự phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Chí T bồi thường cho các bị hại các khoản tiền như sau: 2.530.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) cho anh Nguyễn Thanh T; 2.805.000 đồng (hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng) cho anh Trần Trọng T; 2.585.000 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng) cho anh Hồ Sỹ H; 3.685.000 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Tiến D; 2.585.000 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Quang M; 990.000 đồng (chín trăm chín mươi ngàn đồng) cho anh Phạm Minh Đức; 2.585.000 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng) cho chị Huỳnh Thị Kim H.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 khúc cây gỗ (tầm vong) có kích thước 2,5x90cm.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 888.250 đồng (tám trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật